

Số: 4899/KH-SYT

Đồng Nai, ngày 15 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
Sở Y tế Đồng Nai năm 2022

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

I. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Tổ chức bộ máy Sở Y tế tỉnh Đồng Nai gồm có: 03 cơ quan quản lý nhà nước, 24 đơn vị sự nghiệp công lập và 170 trạm y tế tuyến xã, phường, thị trấn.

1. Cơ quan quản lý nhà nước

Gồm Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh.

- Sở Y tế có 41 máy tính để bàn và 03 laptop phục vụ 41 công chức. Tỷ lệ trung bình máy tính/CBCC đạt 100%. 100% tất cả các máy tính kết nối mạng LAN và WAN.

- Tỷ lệ CBCCVC thường xuyên sử dụng máy tính để xử lý công việc 100%; Tỷ lệ CBCCVC thường xuyên sử dụng Internet để xử lý công việc 100%.

- Tại các cơ quan đều được trang bị đường truyền Internet tốc độ cao để phục vụ công tác chuyên môn. Trong đó, tại Văn phòng có trang bị đường truyền chính VNPT 100 Mb để phục vụ cho công chức cơ quan và mạng truyền số liệu chuyên dùng; đường truyền Viettel 100 Mb để phục vụ cho việc phát sóng Wifi cho khách đến liên hệ công tác và các cuộc họp, hội nghị.

- Sở Y tế vẫn duy trì Hệ thống hội nghị trực tuyến sử dụng đường truyền của Viettel.

2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

Gồm có 9 bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, đa khoa khu vực, 04 trung tâm chuyên khoa, 11 trung tâm y tế các huyện, thành phố.

- Tổng số lượng máy tính để bàn của các đơn vị trực thuộc Sở khoản trên 4.500 máy tính. Các đơn vị đều được trang bị laptop, máy Scan, máy in, máy chiếu, máy quét mã vạch để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của toàn ngành. Tỷ lệ trung bình máy tính/CBCCVC đạt khoản 60%. Trong đó, 100% tất cả các máy tính kết nối mạng LAN và WAN. Vì đặc thù của ngành Y tế nên có một số viên chức, người lao động không trực tiếp sử dụng máy tính để giải quyết công việc nên tỷ lệ CBCCVC thường xuyên sử dụng máy tính để xử lý công việc: 60%; Tỷ lệ CBCCVC thường xuyên sử dụng Internet để xử lý công việc: 60%

- Các đơn vị đều được trang bị đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao của nhiều nhà cung cấp khác nhau: VNPT, Viettel, FPT.

- Hiện tại, các đơn vị điều trị đều có Camera quan sát trang bị ở các sảnh chờ, khu cấp cứu, khu khám bệnh và điều trị nội trú và có hệ thống chống Sét lan truyền. 100% các khoa phòng được trang bị máy vi tính, máy in phục vụ công tác chuyên môn. Trang bị máy chủ đảm bảo yêu cầu phục vụ triển khai Hệ thống thông tin quản lý bệnh viện - HIS.

- Một số đơn vị có hệ thống hội chẩn từ xa kết nối với các bệnh viện tuyến trên (Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Thống Nhất, Nhi đồng Đồng Nai). Bệnh viện đa khoa Đồng Nai có Hệ thống hội nghị trực tuyến sử dụng đường truyền của Viettel.

- Mạng wifi được phủ sóng toàn khuôn viên các đơn vị điều trị có nhu cầu truy cập cao phục vụ công tác trên các thiết bị di động.

- Sử dụng chứng thư số trong trao đổi văn bản điện tử giữa các đơn vị trong ngành, sử dụng chữ ký số trong giao dịch với kho bạc, ngân hàng...

III. CÁC ỨNG DỤNG DỊCH VỤ

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan, các đơn vị trực thuộc ngành Y tế

- Quản lý, điều hành văn bản điện tử bằng phần mềm I-Office tại Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc và 170 trạm Y tế xã, phường, thị trấn. 100% cán bộ công chức sử dụng phần mềm I-Office, kết hợp ứng dụng chữ ký số, chứng thư số trong quản lý, điều hành văn bản điện tử theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Thực hiện thường xuyên Hệ thống quản lý ngành Nội vụ tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa qua việc kết nối số liệu giữa phần mềm Quản lý hành nghề Y Dược của Sở Y tế với phần mềm Egov của UBND tỉnh.

- Thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành các đơn vị trực thuộc, cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ các tổ chức và cá nhân qua Cổng thông tin Y tế Đồng Nai với 03 tiêu chí: Kịp thời, đầy đủ và thuận tiện trong truy cập, khai thác thông tin.

- Tổ chức tập huấn và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc, các cơ sở hành nghề khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập thực hiện việc cập nhật thông tin hành nghề trên Hệ thống quản lý quốc gia về đăng ký, cấp phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế.

- Sử dụng phần mềm báo cáo thống kê của Bộ Y tế tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.

- Hệ thống phần mềm tài chính kế toán.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 với 48 thủ tục hành chính và mức độ 4 với 26 thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai và Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Quản lý trang thiết bị y tế của Bộ Y tế. Kết quả đạt được trong năm 2021:

+ 504 hồ sơ thực hiện mức độ 3 bao gồm các lĩnh vực: Khám bệnh chữa bệnh; Dược phẩm; Mỹ phẩm; An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng.

+ 150 hồ sơ thực hiện mức độ 4 bao gồm các lĩnh vực: Trang thiết bị và Công trình y tế; Y tế dự phòng.

- Các đơn vị đều có trang thông tin điện tử cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin đến cho người dân theo quy định của Bộ Y tế; Có hệ thống xếp hàng tự động, âm thanh đèn Led hiển thị thông tin phục vụ trong công tác khám chữa bệnh cho nhân dân;

- Một số đơn vị sử dụng ứng dụng tin nhắn SMS để đặt lịch hẹn tiêm chủng cho trẻ, đăng ký trước lịch khám chữa bệnh qua tổng đài (Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa, Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai).

- Ngoài ra một số đơn vị trong ngành còn sử dụng những ứng dụng mạng xã hội như Zalo, Facebook để tương tác và truyền tải những thông điệp về phòng chống dịch bệnh, những kiến thức y khoa để hỗ trợ người dân trong công việc và cuộc sống hàng ngày.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng Kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc (PMS) trong năm 2021 (2.039 quầy thuốc; 840 nhà thuốc, 11 doanh nghiệp kinh doanh thuốc), thực hiện quản lý hiệu quả việc kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn của các cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên phối hợp với Tổng đài 1022 trên Cổng tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân kịp thời thực hiện giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngành Y tế.

- Tiếp tục cập nhật các hồ sơ mẫu và biểu mẫu hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng thông tin Y tế Đồng Nai, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức/cá nhân trong việc tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực Y tế.

3. Các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành tại các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh.

- Đã triển khai hệ thống quản lý bệnh viện eHospital (HIS) tại 06 bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh, 03 bệnh viện đa khoa khu vực và 08 Trung tâm Y tế có giường bệnh, đồng thời thực hiện đồng bộ, hiệu quả ứng dụng khám chữa bệnh tại 170 trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Đã triển khai thí điểm hệ thống Bệnh án điện tử (EMR) cho Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh trên cơ sở kết hợp liên thông dữ liệu với phần mềm quản lý máy xét nghiệm (LIS), phần mềm lưu trữ và truyền hình ảnh (PACS), hệ thống quản lý bệnh viện eHospital (HIS).

- Hoàn thiện hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân (EHR) cho 170 trạm Y tế xã, phường, thị trấn với các chức năng: Cập nhật thông tin về tiền sử bệnh, kết nối liên thông dữ liệu với các ứng dụng tiêm chủng, bảo hiểm y tế, hệ thống quản lý bệnh viện eHospital (HIS).

- Các bệnh viện và trung tâm y tế đã triển khai hệ thống quản lý dữ liệu dược quốc và kết nối nhà thuốc; hệ thống phần mềm đầy đủ dữ liệu liên thông thanh quyết toán bảo hiểm xã hội, hệ thống thông tuyến, giám định bảo hiểm y tế, giấy nghỉ ốm, hưởng bảo hiểm xã hội, giấy chứng sinh, giấy ra viện; Phần

mềm quản lý xét nghiệm Elap, hệ thống PACS lưu trữ truyền tải hình ảnh y tế. Tham gia Đề án “Khám chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2020 - 2025 của Bộ Y tế.

- Ngoài ra một số bệnh viện tuyến tỉnh đã triển khai nhiều ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ nhu cầu quản lý, điều hành, công tác khám chữa bệnh: các hệ thống phần mềm quản trị và giám sát thiết bị phần cứng máy chủ và hệ thống mạng trực tuyến.

- Tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai đã triển khai hệ thống tự động đăng ký thông minh và kết nối ngân hàng để thanh toán online, cầu truyền hình hội chẩn tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

IV. AN TOÀN THÔNG TIN

- Hệ thống server tại Sở Y tế được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền, tường lửa, hệ thống chống sét lan truyền...

- Máy vi tính để bàn tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc đều được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền để bảo vệ an toàn cho dữ liệu.

- Tình hình thực thi bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ: Số lượng hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý: 03.

- Tình hình tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng: tổ chức triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế và Sở Thông tin truyền thông về việc rà soát, khắc phục các lỗ hổng bảo mật, các sự cố mất an toàn thông tin, các cuộc tấn công mạng có chủ đích, các nguy cơ mất an toàn thông tin qua các phần mềm hợp trực tuyến... đến các đơn vị trực thuộc ngành một cách nhanh chóng và kịp thời.

- Tình hình tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng: cử cán bộ công chức, viên chức tham dự các khóa đào tạo về an toàn thông tin do Bộ Y tế và Sở Thông tin và truyền thông tổ chức.

PHẦN II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Nghị quyết của Chính phủ về xây dựng, phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030;

- Kế hoạch số 7600/KH-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-

NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Chương trình chuyển đổi số y tế năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 5969/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 599/KH-UBND ngày 18/01/2021 ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế Việt Nam hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả, hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn chỉnh và triển khai rộng hệ thống thông tin y tế của ngành Y tế Đồng Nai, phục vụ tốt công tác điều hành, quản lý ngành, công tác điều trị bệnh và phòng chống dịch bệnh nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, hướng tới mô hình Ngành Y tế thông minh trên nền tảng công nghệ 4.0.

- Các đơn vị y tế trong tỉnh nâng cao hiệu quả hoạt động trong quản lý, điều trị bệnh và phòng bệnh dựa trên các lợi ích thiết thực mà công nghệ thông tin mang lại. Cán bộ y tế được nâng cao trình độ về công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin ở nhiều mức độ khác nhau vào các hoạt động của ngành.

2. Mục tiêu cụ thể

- Sở Y tế được trang bị đầy đủ các phần mềm phục vụ nghiệp vụ quản lý ngành Y tế tỉnh, được trang bị hạ tầng CNTT tiên tiến, đủ năng lực làm đầu mối tiếp nhận, trung chuyển và lưu trữ thông tin, dữ liệu từ các đơn vị thuộc mạng lưới y tế trong tỉnh chuyển về.

- Các bệnh viện, các trung tâm y tế các huyện và thành phố, các phòng khám đa khoa khu vực được trang bị hệ thống phần mềm quản lý hiệu quả, trao đổi thông tin với nhau và báo cáo về Sở Y tế.

- Các trạm y tế xã, phường, thị trấn được trang bị phần mềm phục vụ các công việc hàng ngày, quản lý tốt các chương trình phòng bệnh và kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, kết nối vào mạng lưới cơ sở dữ liệu y tế điện tử của tỉnh.

- Xây dựng được trung tâm dữ liệu y tế toàn tỉnh (data center) và hệ thống khai thác số liệu phục vụ điều hành, quản lý hiệu quả.

- Người dân là đối tượng trung tâm của toàn hệ thống y tế, được hưởng tối đa các tiện ích mà CNTT mang lại, được phòng bệnh, khám chữa bệnh hiệu quả hơn, tiết kiệm hơn nhờ vào hồ sơ y tế được tập hợp từ các đơn vị, kết quả khám chữa bệnh tuyến dưới được chuyển lên tuyến trên, tái sử dụng.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Ứng dụng CNTT tại Sở Y tế

- Nâng cao hoạt động quản lý, điều hành văn bản điện tử bằng phần mềm Quản lý văn bản tại Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc và 170 trạm Y tế xã, phường, thị trấn với tỷ lệ 100% văn bản chỉ đạo, thông tin điều hành được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản, hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Kết hợp với Hệ thống quản lý điều hành văn bản V-Office thực hiện trao đổi văn bản điện tử giữa Sở Y tế và Bộ Y tế ngày một hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử thay cho văn bản giấy với UBND tỉnh và các sở, ban, ngành đạt tỷ lệ 100% kết hợp với ứng dụng chữ ký số tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.

- Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện hiệu quả Hệ thống quản lý ngành Nội vụ tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.

- Thường xuyên kiểm tra và chỉ đạo các đơn vị trong việc kết xuất đầu ra dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh yêu cầu thanh toán BHYT lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin Giám định BHYT và Cổng dữ liệu Y tế của Bộ Y tế.

- Rà soát, hoàn thiện quy trình tiếp nhận, luân chuyển xử lý hồ sơ thủ tục hành chính gắn với số hóa theo quy định, phối hợp tham gia tập huấn trong việc triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện cơ chế một cửa hiện đại; duy trì kết nối số liệu giữa phần mềm Quản lý cấp phép của Sở Y tế với phần mềm Egov của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành các đơn vị trực thuộc và cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ các tổ chức, cá nhân qua Cổng thông tin Y tế Đồng Nai.

- Thường xuyên kiểm tra và đôn đốc các đơn vị trực thuộc, các cơ sở hành nghề khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập thực hiện việc cập nhật thông tin hành nghề trên Hệ thống quản lý quốc gia về đăng ký, cấp phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế.

2. Ứng dụng CNTT tại các đơn vị trực thuộc

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các nền tảng công nghệ phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 theo chỉ đạo của Bộ Y tế; duy trì việc phối hợp với các sở, ngành hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin phòng, chống COVID-19 đã triển khai.

- Tiếp tục vận hành và xây dựng các ứng dụng truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm:

+ Trên cơ sở hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân đã triển khai, kết hợp số liệu hồ sơ sức khỏe cá nhân trong toàn tỉnh với các số liệu khám chữa bệnh, tiêm chủng... Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch nâng cấp hệ thống lên phiên bản 2.0, tiếp tục duy trì việc cập nhật thông tin thường xuyên trên hệ thống, phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe toàn dân.

+ Đề xuất chủ trương và xây dựng kế hoạch triển khai Bệnh án điện tử cho 03 đơn vị: Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai.

+ Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng phương án triển khai ứng dụng tích hợp tích hợp dữ liệu từ các đơn vị về Sở Y tế và đầu tư trang thiết bị, hạ tầng CNTT xây dựng trung tâm điều hành tại Sở Y tế, hướng tới mô hình Ngành Y tế thông minh trên nền tảng công nghệ 4.0.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai hệ thống phòng họp trực tuyến với các đơn vị trực thuộc ngành.

+ Triển khai ứng dụng tư vấn y tế trực tuyến.

+ Nâng cấp hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin tuyến y tế cơ sở.

+ Tiếp tục duy trì ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trên các văn bản điện tử theo quy định giữa các đơn vị trực thuộc và Sở Y tế qua phần mềm quản lý văn bản, kết hợp thực hiện việc gửi/nhận văn bản điện tử từ các Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố đến các trạm y tế và ngược lại, nâng cao tính đồng bộ trong ứng dụng quản lý, điều hành văn bản điện tử của ngành Y tế Đồng Nai.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 với 48 thủ tục hành chính và mức độ 4 với 28 thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai và Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Quản lý trang thiết bị y tế của Bộ Y tế. Trên cơ sở đó nâng cao số lượng thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính ngành Y tế.

- Tiếp tục cung cấp tài khoản kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc cho các cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với Tổng đài 1022 trên Cổng tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân kịp thời thực hiện giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngành Y tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế triển khai, vận hành hiệu quả các ứng dụng CNTT tại các đơn vị trực thuộc, các ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Chịu trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để thực hiện ngày một hoàn thiện hơn công tác tiếp

nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại.

- Theo dõi kiểm tra các đơn vị về việc kết xuất đầu ra dữ liệu lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin Giám định BHYT và Cổng dữ liệu Y tế của Bộ Y tế.

- Bảo đảm hiệu quả hoạt động quản lý văn bản điện tử tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc. Duy trì thực hiện gửi/nhận văn bản điện tử trên Hệ thống quản lý điều hành văn bản V-Office của Bộ Y tế. Kiểm tra và đôn đốc các đơn vị trong việc thực hiện chữ ký số, chứng thư số.

- Duy trì thực hiện việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin Y tế Đồng Nai, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên nâng cao hiệu quả Cổng thông tin Y tế Đồng Nai nhằm phục vụ công tác điều hành và truyền thông ngày một hiện đại và hiệu quả.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các quy định, quy chế về ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp tục thực hiện trao đổi văn bản điện tử trong nội bộ cơ quan và với các sở, ban, ngành.

- Bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống mạng nội bộ, cơ sở dữ liệu dùng chung và các ứng dụng tại Sở Y tế.

- Triển khai các ứng dụng CNTT tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Bộ Y tế.

- Thực hiện các báo cáo định kỳ và đột xuất về ứng dụng công nghệ thông tin đúng thời hạn.

b) Thanh tra Sở, các phòng chuyên môn

- Phối hợp với Văn phòng Sở trong quá trình triển khai thực hiện các ứng dụng CNTT tại Sở Y tế.

- Căn cứ nội dung các ứng dụng CNTT trong lĩnh vực phụ trách, chủ trì phối hợp triển khai thực hiện, nhất là các ứng dụng CNTT tại các đơn vị trực thuộc, các ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Các đơn vị trực thuộc

- Tiếp tục thực hiện công tác điều tra thông tin sức khỏe và nhập liệu vào phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân đối với người dân chưa tham gia BHYT, đồng thời duy trì việc cập nhật thông tin khám chữa bệnh của người dân thường xuyên trên hệ thống, phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe toàn dân.

- Bảo đảm vận hành hệ thống quản lý thông tin bệnh viện (HIS), thường xuyên kiểm tra, rà soát, trang bị về hạ tầng phần cứng, hệ thống mạng nội bộ, bảo đảm đáp ứng nhu cầu vận hành lâu dài của phần mềm.

- Đề xuất trang bị hệ thống lưu trữ dữ liệu dự phòng và các thiết bị bảo đảm an toàn dữ liệu: Hệ thống chống sét, hệ thống phòng chống cháy, nổ cho máy chủ, tường lửa (Firewall), bản quyền phần mềm chống virus...

- Theo dõi, kiểm tra và báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Hệ thống thông tin quản lý trạm y tế tại 170 trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Đối với 03 đơn vị dự kiến triển khai Bệnh án điện tử trong giai đoạn tiếp theo: Chuẩn bị nhân sự cho việc phối hợp, hỗ trợ với đơn vị thi công triển khai Bệnh án điện tử, kết nối liên thông dữ liệu từ các ứng dụng đang hoạt động tại đơn vị: LIS, PACS, HIS...

- Thực hiện các ứng dụng CNTT khác theo chỉ đạo của Sở Y tế.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng Sở Y tế Đồng Nai năm 2022./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng chuyên môn, Thanh tra Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Quang Trung



Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ/DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG
SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

(Đính kèm theo Kế hoạch số 4899/KH-SYT ngày 15/7/2022 của Sở Y tế Đồng Nai)

Đơn vị: triệu đồng

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
I PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT							
1	Xây dựng Trung tâm Điều hành Y tế thông minh	Sở Y tế	Sở Y tế	Trung tâm dữ liệu y tế toàn tỉnh và hệ thống khai thác số liệu phục vụ điều hành quản lý hiệu quả.	2021-2023	50.000	Đầu tư phát triển
2	Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến với các đơn vị trực thuộc ngành	Sở Y tế	Sở Y tế Các đơn vị trực thuộc	Hướng tới mô hình họp trực tuyến và chỉ đạo từ xa đối với các đơn vị, tiết kiệm chi phí đi lại.	2021-2023	9.000	Đầu tư phát triển
II PHÁT TRIỂN CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG							
3	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Y tế thông minh	Sở Y tế	Sở Y tế Các đơn vị trực thuộc	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới Y tế thông minh toàn quốc.	2021 - 2025	10.000	Đầu tư phát triển
III PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU							
4	Dự án công nghệ thông tin Bệnh án điện tử (EMR)	Sở Y tế	BVĐK Đồng Nai; BVĐK Thống Nhất; BV Nhi Đồng	Hướng tới các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong toàn ngành không dùng bệnh án giấy	2021-2025	168.946	Đầu tư phát triển
IV BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN							
5	Trang bị bản quyền phần mềm (Windows, Office...), phần mềm diệt virus máy tính. Thiết bị, phần mềm quản trị, bảo mật hệ thống mạng tại cơ quan	Sở Y tế	Sở Y tế	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh hệ thống mạng tại cơ quan	2021-2025	5.000	Đầu tư phát triển